

HÀNH TRANG RA BIỂN LỚN CỦA TÍN ĐỒ CAO ĐÀI

TỪ CHƠN

LỜI TIÊN TRI THÀNH SỰ THẬT

Tín đồ Cao Đài ai cũng biết câu tiên tri giáng cho tại đàn cơ nhà ông Hồ Quang Châu và bà Phan Thị Lân ngày 15 tháng 9 năm Bính Dần (24/10/1926).

Từ đây nòi giống chẳng chia ba.
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc.
Chủ quyền chơn đạo một mình Ta.

Ngọc Hoàng Thượng Đế
viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I)

Bài thơ nhắc các tín đồ hai phương châm trọng yếu của Cao Đài là “phổ độ” (Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc) và “dung hợp” (chẳng chia ba), đồng thời tiên tri việc đạo truyền ra nước ngoài.

Trước khi thảo luận tiếp, xin trình bày những cảm xúc hơi cá nhân một chút. Năm tôi học đệ lục (lớp 6 bây giờ), ba tôi dẫn tôi về thăm Tòa Thánh lần đầu tiên trong đời tôi. Tôi đã đọc Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trước, nên biết bài thơ nói trên. Nhưng sau khi đi một vòng Thánh Địa thì tôi có một nhận xét đơn giản. Tất cả các câu thơ dẫn ở trên đều hiểu được chỉ trừ câu thứ ba, bởi truyền đạo ra ngoại quốc, đối với tôi lúc đó, là một việc quá lớn lao gần như không thực hiện nổi. Đạo thì nghèo, chức sắc phần đông học vấn thấp, trình độ về tôn giáo không bằng các vị Thượng Tòa, Linh Mục hay Mục Sư. Tôi còn nhớ như in là những câu chữ dưới các hình vẽ xung quanh Báo Ân Từ khi đó đều sai chính tả! Chỉ có tấm lòng chân thật vì Thầy vì đạo là hiện rõ trên nét mặt của mọi người. Ai cũng hăng hái làm công quả dù cho hoàn cảnh có nghèo khổ đến mấy đi nữa.

Nhưng chỉ có tấm lòng như vậy, thì theo tôi, vẫn chưa đủ để mở đạo ra nước ngoài, cùng lắm là mở sang Cam Bốt (Cambodia) là hết mức. Và đúng là chúng ta có một Hội Thánh Ngoại Giáo ở Nam Vang (Phnom Penh) từ 1927. Lúc đó tôi vẫn chưa biết nhiều về các tôn giáo ở nước ngoài nhưng lờ mờ hiểu như vậy. Đến khi trưởng thành, tôi có dịp may tiếp xúc với các bạn nhiều quốc tịch khác nhau ở các tôn giáo khác như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Hồi Giáo và có cơ hội đọc khá nhiều kinh sách quan trọng của họ. Bây giờ nhớ lại, lúc đó chỉ hiểu sơ sơ, nhưng cũng cảm nhận được cứu cánh “qui nguyên” và “phục nhất” của Cao Đài là khó cỡ nào rồi. Như Giáo Sư Garry W. Trompf trong một hội thảo ở Sydney nước Úc (28/12/1989) đã phát biểu:

“On the actual (or substantive) question about the unity of religions, you will have to forgive me that, as a Professor of Comparative Religion, I naturally become rather sceptical about mixing religions. As a scholar, of course, I get fascinated by the many points of similarity as well as great differences between religions. The real trouble with me is that I am a specialist in primal religion, and considering that there are 9,000 or so so-called primitive religions around the globe, it is very difficult for me to imagine how (or that) they could all be united”.

Tạm dịch: Về vấn đề thống nhất các tôn giáo, xin quý vị miễn thứ, là một Giáo Sư môn Tôn Giáo Đối Chứng, đương nhiên tôi khá nghi ngờ việc kết hợp các tôn giáo với nhau. Dĩ nhiên trên cương vị một học giả, tôi hiểu rõ những tương đồng và tương khác của các tôn giáo. Do đó xét con số khoảng 9,000 tôn giáo chính gốc¹ trên thế giới, tôi khó mà hình dung được có thể nào, hay bằng cách nào, thống nhất được tất cả các đạo đó.

¹ Tôn Giáo không phải là chi phái của một tôn giáo khác.

Phát biểu trên càng làm cho chúng ta hiểu rõ thêm mục tiêu “Thâu các đạo hữu hình làm một”² của Cao Đài, theo đúng nghĩa đen, là hết sức khó khăn. Đó là chưa kể từ lúc khai sinh năm 1926 cho tới nay 2021, đạo chưa lần nào thống nhất được chính cái tập thể Cao Đài của mình, nói gì tới “các đạo hữu hình”!

Thế rồi cuộc đời xoay vần và tôi phải lăn theo vận nhà mệnh nước, lo cái ăn cái mặc đến mức chỉ còn nhớ loáng thoáng mấy câu thánh ngôn. Tôi yên trí rằng trong kiếp sống của mình, chắc không có hân hạnh được thấy cờ đạo tung bay ở những nước phương Tây rồi.

Nhưng đến khoảng năm 2000 thì bắt đầu phổ biến máy tính, mạng Internet ở Việt Nam và liên lạc với nước ngoài bắt đầu dễ dàng hơn. Cuộc sống của gia đình tôi từ từ chuyển sang một giai đoạn dễ thở. Nhờ bớt lo nghĩ đến việc kiếm sống nên tôi có thời gian quay lại nghiên cứu Cao Đài Học, vốn là ước mơ từ lúc còn thơ ấu của tôi.

Qua Internet tôi mới biết được đạo Cao Đài đã có những dấu ấn đầu tiên ở nước ngoài. Theo con sóng thuyền nhân, nhiều tín đồ Cao Đài đã đến được những đất nước tiên bộ. Các tín đồ thuần thành, do các vị Hiền Tài ban Thế Đạo điều hành, đã góp nhiều công sức cho những bước đầu chập chững ở xứ người. Nào là lập website phổ biến triết lý đạo, xây dựng các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, lập các hội đoàn, tổ chức nghiên cứu, làm các chương trình phát thanh, truyền hình Cao Đài ở Mỹ, Úc, Bỉ, Pháp, Canada v.v... Theo ý riêng của tôi, những bậc hiền nhân này đã lập đại công quả cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu rồi vậy. Sau này Hội Thánh chắc chắn phải phong Thánh các vị đó.

² Kinh Đại Tường.

Phải công nhận là khi thấy hình ảnh các Thánh Thất Cao Đài phát phối đạo kỳ ở Sydney, California, Houston, Toronto v.v³...tôi nhìn hoài không chán mắt. Có khi còn không tin vào mắt mình nữa. Ôi! Lời tiên tri của Thầy sau gần nửa thế kỷ đã trở thành hiện thực. Vậy là ngay trong kiếp sanh này, tôi đã được chứng kiến điều mà ngày xưa tôi vẫn chắc mẫm là không thể nào xảy ra.

Người ta hay nói rằng việc truyền đạo ra nước ngoài rõ ràng là do các đấng thiêng liêng chớ người phàm chúng ta không cách gì làm nổi. Đúng vậy ! Và tôi thì nghĩ rằng Thầy đã tạo điều kiện cho con cái Ngài làm công quả theo lời đã hứa.

VÀI VA CHẠM ĐẦU TIÊN

Vậy vấn đề của tín đồ Cao Đài chúng ta hiện nay (năm 2021) là phải làm gì? Đương nhiên là vẫn phải tiếp tục làm công quả theo sức của mình nhưng cần bổ sung nhiều về mặt kiến thức lẫn kỹ năng để phù hợp với hoàn cảnh mới. Khi đạo kỳ chúng ta bay trên đất nước khác, dĩ nhiên người ta sẽ đến tìm hiểu, thậm chí là đến tận Tây Ninh tìm hiểu cho rõ nguồn cơn.

Điểm bộc lộ đầu tiên là những khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá. Có lẽ các vị tín đồ Cao Đài ở nước ngoài cảm nhận điều này rõ hơn các vị trong nước vì tiếp xúc thẳng với những xã hội khác biệt đó, nên cần bổ sung khẩn cấp hơn. Tuy vậy, những vị trong nước cũng nên chuẩn bị tinh thần để tiếp khách nước ngoài hoặc giao tiếp với họ qua không gian mạng.

³ Mời quý đọc giả vào trang web này để biết về các Thánh Thất Cao Đài ở nước ngoài:
<http://thanhthatcaodai.org/trang/nuoc-ngoai/>

Hiện có nhiều người nước ngoài đến các Thánh Thất, hoặc lên các website Cao Đài để tìm hiểu hoặc học hỏi. Nhưng chính những người làm công tác nghiên cứu, thí dụ như các Giáo Sư Đại Học môn Tôn Giáo Học hay các sinh viên cao học đang viết luận án Thạc sĩ hoặc Tiến Sĩ, mới có những thắc mắc lớn. Thật sự ra, phần lớn những vị này không phải tìm hiểu để nhập môn mà là vì các Đại Học ở phương Tây đòi hỏi luận án của họ phải có những điều mới mẻ, chưa có ai nghiên cứu trước đây. Cao Đài là một tôn giáo mới đối với họ nên thường là mục tiêu họ chọn trước nhất. Dù những vị này không trở thành tín đồ, nhưng những luận án hay sách họ viết ra lại tạo ấn tượng rất mạnh trong cộng đồng của họ. Hiện giờ thì số người như vậy còn ít nhưng trong tương lai sẽ tăng lên.

Điều tôi muốn nói là khi những vị này làm công tác nghiên cứu thì những va chạm về ngôn ngữ và văn hoá nảy sinh. Có rất nhiều nhận xét về Cao Đài không thuận lợi cho lắm mà tôi không muốn nêu hết ra đây. Chỉ xin nêu ra vài nhận xét tiêu biểu như sau.

Tác giả Đồng Tân, trong Tìm Hiểu Triết Lý Cao Đài, nhà xuất bản Cao Hiên, Sài gòn 1974, viết rằng: Tại Caodaist Culture Society ngày 29/11/1970, Giáo Sư Jeremy Davidson thuộc trường Đại Học London phát biểu:

“Besides the lengthy, complicated rituals and the one-sided dogma, the Caodaist Sacerdotal Council never discusses philosophical topics.”

Tạm dịch: Ngoài các nghi lễ phức tạp rườm rà và giáo điều một chiều ra, Hội Thánh Cao Đài không hề luận bàn đến những chủ đề triết lý.

At the same place on March 30th, 1971, Pastor Victor L. Oliver stated, “Deeply examined, Caodaism seems to have an unclear basic doctrine.”

Tạm dịch: Và cũng ở nơi đó, ngày 30/3/1971, Mục Sư Victor L. Oliver nói: “Nghiên cứu kỹ thì thấy giáo lý cơ bản của đạo Cao Đài không rõ ràng”

Tôi có mời một số tín đồ tâm huyết đọc lời phát biểu này thì hầu như mọi người đều khá sốc. Sau khi bình tĩnh lại, ý kiến thường là chia ra hai khuynh hướng:

Khuynh hướng thứ nhất: không cần nghe những nhận xét như vậy. Triết lý Cao Đài “bao trùm” các triết lý tôn giáo khác vì do chính Đức Chí Tôn Thượng Đế dạy. Họ muốn tìm hiểu thì phải học tiếng Việt để tự đọc kinh sách. Nếu họ vẫn không hiểu, thì đó là vì họ thiếu căn bản. Vấn đề của chúng ta hiện nay là phải lo “bảo thủ chơn truyền”, chuyện phổ độ Đức Chí Tôn sẽ xoay chuyển sau vì đạo Cao Đài mở tới 700,000 năm lận.

Khuynh hướng thứ hai: người nước ngoài không hiểu về đạo là tại tín đồ chúng ta không biết cách nói cho họ biết, nói tóm lại là chúng ta không biết cách phổ độ. (Nên hiểu “phổ độ” theo nghĩa đem triết lý Cao Đài đến càng nhiều người càng tốt, chứ không phải ra sức thuyết phục người khác vào đạo Cao Đài, mặc dù được như vậy cũng tốt). Phải thấy rằng việc phổ độ là nhiệm vụ của chúng ta vì đó chính là công quả trong lần thứ ba này. Đức Chí Tôn chỉ mở trường công quả còn chúng ta phải thực hiện bằng mọi cách, từ nói chuyện, làm thơ, viết văn, dịch thuật, ca hát, vẽ, điêu khắc v.v... Mà muốn làm được như vậy thì bản thân tín đồ phải tự học hỏi cho có đủ trình độ.

Suy nghĩ cho kỹ thì tôi muốn thiên về khuynh hướng thứ hai dù bản thân rất lười học. Cũng có người nói rằng cứ đọc kinh, cúng tứ thời, làm đám xác, đi từ thiện, năm năm cầu phong hay cầu thăng lên một cấp. Nếu không chết sớm thì về già cũng lên tới cỡ Đâu Su, được đôi phẩm với Địa Tiên rồi. Tu như vậy khỏi phải suy nghĩ nhiều cho rắc rối !

Dĩ nhiên, ai cũng có quyền chọn lựa con đường tu học cho mình miễn sao đừng gây chia rẽ. Tín đồ Cao Đài chúng ta hãy bắt chước một đàn kiến, khi bám vào con mồi, chúng không cùng quay đầu về một hướng duy nhất, nhưng con mồi thì chắc chắn sẽ được di chuyển về phía mục tiêu: tổ của chúng. Kiến khác người ở chỗ dù ý kiến cá nhân khác nhau, chúng không chia ra thành... “mười hai sứ quân”!

Riêng cá nhân tôi thì tự xét thấy không có khả năng làm Chức Việc Chức Sắc, bởi nhiệm vụ rất nặng nề, đòi hỏi tinh thần phải vững vàng, sức khoẻ phải tốt, phải có nhiều tài năng, phải khôn khéo ngoại giao và phải từ bỏ cả gia đình lẫn công việc ngoài đời. Cho nên tôi chọn khuynh hướng thứ hai. Quý đọc giả nào chọn giống như tôi thì xin mời cùng thảo luận tiếp. Bây giờ để bắt đầu, hãy xét xem chúng ta cần trang bị gì cho cách làm công quả này.

TỰ TRANG BỊ

Có mấy đứa cháu nói với tôi là sẽ vào Đại Học rồi tìm cách ra nước ngoài để nghiên cứu Tôn Giáo Học, lấy bằng Thạc Sĩ hoặc Tiến Sĩ nếu được, rồi trở về làm đạo cho có hiệu quả cao. Tôi mừng lắm ! Mong có nhiều thanh niên nuôi hy vọng đó để đạo nhờ. Nhưng đó là kế hoạch về lâu về dài, còn những người trung niên hoặc già cỗi tôi mà lại không có cơ hội đến Đại Học thì sao? Dĩ nhiên là vẫn phải tự học liên tục cho dù không thích lập ngôn, bởi vì thánh ngôn đã dạy “*Vàng treo nhà ít học không ra...*”⁴.

Trong tình hình Covid hiện nay thì tự học qua mạng lưới Internet là tốt nhất. Phương tiện để lên Internet nay cũng phổ biến, chỉ cần

⁴ Bài thài hiến lễ Tứ Nương Diêu Trì Cung.

một điện thoại thông minh, loại khá khá một chút, là được. Tuy nhiên, Hội Thánh chưa có một học viện nào chuyên về Cao Đài, vậy nguồn bài vở ở đâu ra? Ai là thầy dạy? Tôi không dám đề cập đến việc mời các Chức Sắc, Chức Việc vì những vị đó đã có nhiệm vụ và được đào tạo hẳn hoi. Chỉ xin bàn nhỏ với những tín đồ bình thường như bản thân tôi vậy. Vậy, trong khi chờ đợi Hội Thánh chính thức mở Học Viện Cao Đài, xin đề nghị ba lãnh vực sau để nghiên cứu.

Kiến thức tôn giáo

Lãnh vực đầu tiên là kiến thức về tôn giáo. Chúng ta sẽ không nghiên cứu hết 9,000 tôn giáo trên toàn cầu như Giáo Sư Trompf liệt kê, nhưng ít ra phải biết những tôn giáo nêu trong khẩu hiệu “Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhất”⁵. Điểm quan trọng mà chúng ta cần học là triết lý của những tôn giáo đó bởi vì, như Giáo Sư Davidson hay Mục Sư Oliver nói ở trên, Hội Thánh Cao Đài không thảo luận các chủ đề triết lý và triết lý căn bản của Cao Đài chưa rõ ràng. Qua đó ta thấy, đối với người phương Tây, triết lý mới là linh hồn của tôn giáo, không có triết lý đặc trưng thì tôn giáo chỉ là một câu lạc bộ tạp nham. Lưu ý rằng khi những học giả phương Tây nhận xét điều gì, thì họ đã nghiên cứu về vấn đề đó rất kỹ, chứ không phải vì “họ chưa đọc sách viết về Cao Đài” nên mới nói như thế đâu !

Vậy thì triết lý mà chúng ta từng đưa ra và triết lý của họ yêu cầu có chỗ không trùng khớp. Đó là chỗ nào? Đó là chỗ chúng ta lại tiếp tục nói về Đạo Phật, Đạo Lão, Đạo Khổng, là điều mà họ biết có khi còn rõ hơn ta. Theo ý riêng tôi, biết triết lý “Tam Giáo Ngũ Chi” chỉ mới là bước đầu, “qui nguyên phục nhất” những triết lý đó mới là cứu cánh của Cao Đài. Xét cho kỹ, chúng ta chưa nói

⁵ Tam Giáo : Nho, Lão, Phật. Ngũ Chi: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Nghĩa tổng hợp của khẩu hiệu này là “toàn bộ hệ thống tín ngưỡng trên thế giới”.

được nhiều về điều này. Nhưng, luận bàn và áp dụng “qui nguyên phục nhất”, tức là triết lý chính thống của Cao Đài, là một việc cực kỳ lớn lao, xin hẹn lại trong một khảo luận khác, giờ xin quay lại với kiến thức về tôn giáo.

Tại sao bước đầu tiên là phải học để biết cho rõ về tôn giáo? Bởi nếu không thì chúng ta sẽ dễ dàng lạc lối trong cánh rừng triết lý đạo giáo. Ta sẽ mãi mê thảo luận trí Bát Nhã hay Thiên Tông (Phật Giáo), say mê thuyết Vô Vi (Lão Giáo), miệt mài xoay quanh Tam Cang Ngũ Thường (Nho Giáo) hoặc nhiệt tình nghiên cứu Dịch Lý, thuyết Âm Dương, Ngũ Hành (Lão Giáo), mà cứ yên chí nghĩ rằng đó là triết lý Cao Đài. Thế rồi, nhân danh chữ “phục nhất”, chúng ta lấy những thuật ngữ của các tôn giáo đó ghép vào chữ Cao Đài, như tôi đã đọc được đâu đó những danh từ như Thiên Cao Đài, Tịnh Độ Tông trong Cao Đài và Dịch Lý Cao Đài !

Ai cũng biết Thiên và Tịnh Độ là hai tông phái của Phật Giáo còn Dịch Lý là triết lý Trung Hoa cổ đại, sau này được ghi lại trong quyển Kinh Dịch của Khổng Giáo. Cho nên, những suy nghĩ theo kiểu “râu ông nọ cắm cằm bà kia” như vậy khiến chúng ta không tránh khỏi bị người khác đạo nói là dùng triết lý chấp vá.

Thực sự, nếu đọc kỹ sách đạo, nhất là Những Bài Thuyết Đạo⁶ của Đức Hộ Pháp chúng ta sẽ thấy Cao Đài có những thuật ngữ, định nghĩa tôn giáo riêng và có pháp môn tu tập rất đặc trưng, điều mà các nhà nghiên cứu Tây Phương rất muốn học hỏi. Xin nhớ cho, chúng ta phải “qui nguyên phục nhất” chứ không phải “ghép chung” các tôn giáo với nhau theo kiểu “lâu thập cằm” !

Còn khủng khiếp hơn, chính vì thiếu kiến thức về tôn giáo nên mới có người “dũng cảm” tuyên bố rằng triết lý Cao Đài là thuyết Tam Quyền Phân Lập hay thậm chí là thuyết Nam Thất Nữ Cửu !

⁶ Ban Túc Ký Tòa Thánh Tây Ninh.

Thực sự ra Học Thuyết Tam Quyền Phân Lập xuất phát từ John Locke (1632-1704) và Montesquieu (1689-1755) thuộc lãnh vực chính trị, còn Nam Thất Nữ Cửu chỉ là truyền thuyết trong dân gian. Đạo Cao Đài không bao giờ cổ vũ các hoạt động chính trị và cũng không đề cao những phong tục dân gian không có cơ sở khoa học.

Nói tóm lại, khi học biết rõ ràng về triết lý các tôn giáo ta sẽ tránh được việc đánh mất đặc trưng của Cao Đài, vốn được các bậc tiền bối dày công xây dựng.

Nhưng học trên Internet thì học chỗ nào? Không gian mạng ngày nay là vô tận nhưng cũng đầy dẫy những tin giả (fake news) nhằm đánh lạc hướng hoặc lừa đảo người dùng. Theo kinh nghiệm riêng tôi, ở mức tối thiểu cũng nên nghiên cứu ở những nơi như sau:

Tiếng Việt

- Tự Điển Cao Đài - Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng tự Đức Nguyên. Đây là quyển tự điển đầu tiên của Cao Đài. Tác giả Đức Nguyên lúc sinh thời là một Giáo Sư Toán tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn và đã đi dạy trước 1975. Mặc dù sách chưa được Hội Thánh kiểm duyệt, nhưng, theo tôi, mức chính xác của sách lên tới 95%. Hơn nữa, nếu chờ Hội Thánh kiểm duyệt thì, hiện nay, không còn quyển nào đáng tin cậy hơn quyển này đâu. Những quyển tự điển khác đa phần soạn dựa trên ngữ liệu của quyển này. Mời gõ link này vào Google để đọc sách: <https://www.daotam.info/booksv/CaoDaiTuDien/index-CaoDaiTuDien.html>
- Centre for Studies in Caodaism - Sydney, Australia. Trang web của Đào Công Tâm, Chuyên Viên Thư Viện Đại Học Sydney và Tiến Sĩ Christopher Hartney, Giáo Sư Tôn Giáo Học thuộc Đại Học Sydney, Australia. Hầu hết tài liệu của Cao Đài cả xưa lẫn nay đều có ở đây, có cả những tác phẩm bằng tiếng Anh, Pháp,

Hoa, Nhật, Việt. Đây là trang web có tuổi đời lâu nhất và có thông tin đầy đủ, đáng tin cậy nhất. <https://www.daotam.info>

Tiếng Anh

- Encyclopedia Britannica - Tự điển Bách Khoa Toàn Thư rất nổi tiếng của Anh. Xuất bản lần đầu năm 1768. Thông tin chính xác, cập nhật liên tục và có giá trị bậc nhất. <https://www.britannica.com>
- Stanford Encyclopedia of Philosophy - Tự điển Bách Khoa Triết Học của Đại Học Stanford, California ở Mỹ. Thông tin chính xác, cập nhật liên tục, rất có giá trị theo cách nhìn của người Mỹ hiện đại. <https://plato.stanford.edu>
- Wikipedia - Tự Điển Bách Khoa Toàn Thư Mở. Đây là tự điển mở, tức là ai cũng có quyền vào đăng bài hay chỉnh sửa thông tin. Vì vậy phải thận trọng khi đọc ở đây, nhất là các bản dịch ra tiếng Việt. Thông thường nên đối chiếu với các tự điển của Đại Học nước ngoài trước khi sử dụng. <https://vi.wikipedia.org/wiki/Special:Search?search=&go=Go>

Kỹ năng để lập ngôn (nói và viết về đạo)

Khi đã có kiến thức về tôn giáo tương đối đầy đủ, chúng ta có thể bắt đầu nói và viết về đạo. Riêng về lập ngôn, kinh sách Cao Đài đã giải thích theo hai khuynh hướng khác nhau. Một, “*lập ngôn là trau dồi lời nói, hiền lành theo lẽ chí thiện*”⁷. Hai, lập ngôn là viết sách báo phổ biến đạo.

Tôi xin chọn cách thứ hai bởi Đức Hộ Pháp đã giảng rằng đây là một trong ba cách tu tập (Tam Lập). Lập công là làm công quả theo Hội Thánh Cửu Trùng Đài, lập đức là theo Hội Thánh Phước

⁷ Trên Đường Tấn Hoá - Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, 1963.

Thiện, lập ngôn là nói đạo cho mọi người nghe⁸. Nếu nói lập ngôn là chỉ nói năng cho đàng hoàng thôi thì đã có Đệ Ngũ Giới Cấm (Bất Vọng Ngữ) răn trùng rồi, không cần thiết phải đưa vào tam lập. Hơn nữa vậy chỉ là rèn luyện một trong số nhiều tính cách của người tu học, chưa nhắm vào cứu cánh của Cao Đài, nên không thể sánh ngang với lập công và lập đức về mặt pháp môn tu tập.

Thật may cho tín đồ Cao Đài chúng ta vì bây giờ công nghệ cao đã phổ biến. Nhất là trong thời đại Covid, ta có thể lập ngôn thoải mái bằng cách viết bài đăng lên các mạng xã hội, gửi email cho đồng đạo, thu âm bài nói chuyện đăng lên YouTube hay Facebook v.v...Có thể nói là cách lập ngôn phong phú hơn ngày xưa rất nhiều. Và mọi người chỉ cần một cái điện thoại thông minh là xong. Coi như thời cơ đã có, giờ chỉ còn “chúng-ta-muốn-làm-hay-không” thôi.

Trên thực tế, hiện nay rất nhiều bạn đạo cũng suy nghĩ như vậy nên ra sức lập ngôn trên các mạng xã hội, nhất là Facebook. Tuy nhiên khi dạo một vòng trên mạng thì tôi có nhận xét như sau. Rất nhiều đồng đạo chưa quen với cách hội luận của phương Tây, nên đôi khi trao đổi lời lẽ không phù hợp, dẫn tới xích mích khiến cho người ngoài đạo hay nói “mấy ông Cao Đài ưa cãi lộn”. Có lẽ chúng ta sẽ dần dần quen với tình huống mới và về lâu về dài, mình còn phải học thêm rất nhiều. Trong khi chờ đợi, xin đề nghị học tập hai điều cơ bản mà người Tây phương thường dùng trong hội luận.

Một là tránh đạo văn (plagiarism). Đạo - ăn cắp. Văn - câu chữ trong một bài viết. Để cho nhanh, xin nói gọn như thế này. Người phương tây xem việc sử dụng lại từ ngữ hoặc ý tưởng của người khác mà không chú thích rõ tên tác giả, tác phẩm là hành vi ăn cắp. Đối với họ, ăn cắp và nói láo là những tội lỗi không thể nào

⁸ Lập ngôn thì phải để hết trí óc tìm hiểu về triết học, tinh thần, tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh giáo. (Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Nữ Đầu Sư Đường 30/8 Tân Mão - 1951)

chấp nhận được. Tùy theo môi trường và cách vi phạm mà người đạo văn sẽ bị phạt ở mức độ nào đó. Nói chung, đạo văn là không tốt và dù bị trừng phạt hay không thì người đọc cũng sẽ mất cảm tình nếu biết mình đạo văn. Vì vậy chúng ta nên chú thích rõ nguồn của những thông tin.

Thí dụ: Đây là một trích dẫn có ghi chú đầy đủ: “*Phép hành đạo Phật giáo dường như ra sái hết, tương tự như gần biến Tả Đạo Bàn Môn*”. (Thích Ca Như Lai kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát - Hội Phước Tự, 5/6/1926 - Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I, Bài 14).

Thực sự thì không có ai qui định là phải ghi chú thế nào, nhưng, nói chung ghi làm sao cho người đọc có thể tra cứu được là ổn. Khi tìm thấy thật sự có thông tin đó, người đọc sẽ tin người viết hơn. Ghi chú quá sơ sài, thí dụ như (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp) hay (trích trên Internet), sẽ làm bài viết mất giá trị.

Hai là tránh ngụy biện (fallacy). Ngụy - không đúng. Biện - lý luận, tranh cãi. Ngụy biện là cố tình lập luận sai để chứng minh ý kiến của mình là đúng trong một bài viết hay trong một cuộc tranh luận. Nếu vô tình lý luận sai vì không biết thì gọi là ngộ biện.

Đối với người Tây phương, sau khi đưa ra một ý kiến, phải chứng minh ý đó đáng tin cậy qua các bằng chứng hoặc những lý lẽ. Bằng chứng thì có thể tìm trên báo chí, sách vở, hoặc tài liệu có uy tín, nhưng lý lẽ lại tùy vào trình độ tri thức. Nếu lý lẽ không đúng (ngày nay gọi là không có logic) thì bị cho là ngụy biện hay nói theo kiểu bình dân là “nói ngang ba làng cãi không lại”. Trước năm 75, học sinh lớp Đệ Nhất (lớp 12 bây giờ) được học môn Luận Lý Học⁹ để biết cách lập luận tránh được ngụy biện. Bây giờ là năm 2021, những cách lập luận cũng thay đổi khác nhiều rồi.

⁹ Sách học môn Luận Lý lớp 12 trước 1975 <http://www.tusachtiengviet.com/images/file/7-C1xXuA0wgQAK5Y/luan-ly-hoc.pdf>

Quý đọc giả có thể vào Google gõ “ngụy biện” để biết thêm chi tiết.

Ngay từ thời xa xưa, Aristotle (sinh năm 384 - mất năm 322 trước Chúa Giáng Sinh), triết gia người Hy Lạp cổ đại, đã là người đầu tiên khẳng định có 13 cách ngụy biện. Các nhà khoa học sau này xác định thêm hàng chục loại nữa. Nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp của bài này, để tránh mất thì giờ, tôi xin phép tổng hợp các thông tin hiện nay và trình bày những loại ngụy biện đơn giản nhất, dễ mắc phải nhất.

1- Loại ngụy biện thường gặp nhất trong các cuộc tranh luận trên mạng xã hội là “Tấn công cá nhân” (ad hominem). Nghĩa là thay vì tìm cách chứng minh lý luận của đối phương sai, người viết (nói) quay ra công kích, có khi mắng nhiếc cá nhân người đối diện nhằm hạ uy tín. Thí dụ như “Bạn biết gì mà nói”, “Bạn có làm được như vậy chưa?”, “Ông X ở họ đạo Y làm biếng cúng tứ thời, đừng tin lời ông”. Đây là loại gây ra nhiều xích mích nhất, thường gặp ở những người trình độ học vấn thấp. Nói chung, người tu học nên tránh dùng loại ngụy biện này.

2- Ngụy biện “trượt dốc” (slippery slope fallacy). Suy diễn về tương lai không có căn cứ, bằng chứng gì. Thí dụ “Nếu không giữ chơn truyền, rồi đây giới thanh niên sẽ quên hết đạo đức, nền đạo sẽ tan rã”. Trong lập luận này chưa có chứng cứ gì cụ thể cả. Cần phải nói thêm là đã có số liệu thống kê của Viện Nghiên Cứu X cho thấy số thanh niên vi phạm đạo đức tăng lên (bao nhiêu?) sau (bao nhiêu năm?) và số tổ chức đạo giải thể (bao nhiêu?) kể từ khi không giữ chơn truyền nữa v.v...

3- Ngụy biện “đưa ra bằng chứng cá nhân, không có cơ sở khoa học” (anecdotal evidence fallacy). Thí dụ : “Đừng tịnh luyện vì dễ bị điên lảm. Cậu tôi tịnh luyện bị điên năm 1972” Bằng chứng này thiếu cơ sở khoa học vì đó chỉ là chuyện riêng của bạn. Nếu nói

thêm thể này thì lời khuyên đừng tịnh luyện sẽ vững vàng hơn: “trước khi tịnh luyện cậu tôi khám tâm thần ở Bệnh Viện Chợ Quán bình thường, sau khi luyện cậu đi khám lại chỗ cũ thì được chẩn đoán là bị tâm thần phân liệt”. Đính kèm theo sổ khám bệnh nữa là tốt nhất.

4- Nguy biến so sánh sai lạc (faulty analogy). Thí dụ: “Những người không học kỹ triết lý đạo cũng giống như những kẻ phá hoại nền đạo”. Lập luận này xem tất cả người không rành triết lý đạo ngang hàng với những kẻ tìm cách ngăn cản sự phát triển của đạo. Thực sự ra, có thể họ chưa có điều kiện để nghiên cứu hoặc họ không hiểu. Nếu phá hoại phải có hành động gì đó gây trở ngại cụ thể cho việc phổ độ. Điều này cần bằng chứng, nếu không, đó chỉ là sự so sánh khập khiễng, nói đúng hơn là vu khống.

5- Nguy biến dựa vào truyền thống (appeal to tradition). Đây là kiểu lập luận dựa vào lý lẽ trước giờ ai cũng làm vậy, nên điều đó đương nhiên là đúng. Thí dụ: “Từ xưa đến nay, đạo nào cũng có nhiều tông phái, chi phái, nên chi phái Cao Đài là chuyện đương nhiên”. Lập luận này không vững, vì Cao Đài khác các tôn giáo khác ở chỗ rao giảng phải qui nguyên phục nhất các tôn giáo, nên bản thân không thể chia rẽ được.

6- Nguy biến thống kê sai (statistical fallacy). Cố tình bịa ra số liệu thống kê hoặc lấy ở một nguồn không xác định để chứng minh lý lẽ của mình. Thí dụ: Khi tôi hỏi một facebooker tại sao anh lại giải thích sai ý nghĩa bài kinh Phật Mẫu trong khi có thể tra Tự Điển Cao Đài online dễ dàng. Anh trả lời “Tra tự điển thì dễ thôi, nhưng 90% người lên mạng là dân dốt, giải thích cao quá họ không hiểu!”. Con số 90% này chắc chắn là của anh ta rồi!

7- Nguy biến bù nhìn rơm (straw man). Tìm cách chế giễu, xuyên tạc, bóp méo luận điểm của đối phương thay vì chứng minh là họ sai. Thí dụ: “Đạo Cao Đài muốn thống nhất các tôn giáo lại để

Giáo Tông của họ lãnh đạo tinh thần toàn thế giới”. Đây là một kiểu xuyên tạc điển hình vì Cao Đài chỉ kêu gọi tinh thần dung hợp tôn giáo (religious tolerance) chứ không đòi hỏi lãnh đạo ai cả.

Tới đây xin phép tạm dừng mô tả các cách nguy hiểm. Hiện nay, theo tôi, chỉ cần tránh 7 loại nguy hiểm kể trên, thì bài viết hoặc lý lẽ của người lập ngôn đã có giá trị hơn trước nhiều lắm rồi. Người ngoài đạo sẽ bớt thành kiến “người Cao Đài ưa cãi lộn” và hy vọng sẽ hiểu triết lý đạo hơn. Đây chỉ mới là bước khởi đầu. Nếu quý vị muốn bài viết của mình có giá trị để đời trong sử đạo, thì hãy lên Google tìm học thêm nữa để tránh các loại nguy hiểm khác.

Ngoại ngữ

Một kỹ năng nữa mà thiếu nó thì không thể đi xa hơn trong vấn đề lập ngôn trong tình hình hiện nay. Đó là ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh. Có lẽ nói ra cũng bằng thừa, nhưng tôi đã thấy nhiều gia đình ở Sài Gòn cho con đi học trường quốc tế, giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Việt chỉ cần đủ xài là được. Tôi không khen hay chê việc đó, nhưng quý vị nào muốn phổ độ người nước ngoài thì tiếng Anh là rất cần thiết. Dù cho không tiếp xúc người nước ngoài, thì chuyện lên Internet học hỏi cũng rất cần tiếng Anh. Và học tiếng Anh thì không bao giờ có chuyện quá trễ!

KẾT LUẬN

Bài viết này xin gởi tới những tín đồ Cao Đài có cùng lý tưởng. Những ai không xem các mạng xã hội như Facebook, Twitter v.v...là nơi để lường gạt, để tiêu khiển, để buôn bán, để nói xấu

người khác cho thoả lòng, mà xem đó là trường công quả. Những ai quyết tâm lập công với Thầy Mẹ cho dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, dù đứng trước trăm người hay chỉ đêm khuya cô độc đối diện với màn hình máy tính, dù còn khoẻ mạnh hay chỉ lỳ lất chờ ngày về cõi thiêng liêng hằng sống. Những ai chỉ muốn lập công để sám hối lỗi lầm trong kiếp sinh, mong sao Thầy Mẹ thương tình ban cho sự sáng suốt để hiểu đạo, hành đạo để mà kiếp sau còn nhớ tiếp tục tu tập, đi theo bước chân Thầy Mẹ. Trước khi kết thúc, kính mời quý đọc giả cùng niệm Ngũ Nguyên với người viết. Nam mô nhất nguyện Đại Đạo hồng khai. Nhì nguyện

Từ Chơn

Sài Gòn 21/2/2021

Tài liệu tham khảo

- Wikipedia English
- Encyclopedia Britannica
- Stanford Encyclopedia of Philosophy
- Tự Điển Cao Đài - Đức Nguyên
- Tự Điển Hán Việt - Thiệu Chử
- Centre for Studies in Caodaism - Sydney, Australia.
- Đồng Tân, Tìm hiểu triết lý Cao Đài, Cao Hiên xb, Sài Gòn, 1974.
- TRÊN ĐƯỜNG TẤN HOÁ - TIẾP PHÁP Trương Văn Tràng. Minh Tâm xuất bản, 1963.
- R.B.Smith, An introduction to Caodaism, Bulletin of the school of Oriental and African studies, University of London, vol. XXXII, part 2.